VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai, theo dõi thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN và các đoàn thể;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Thanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về công tác phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm:

a) Công tác công bố phân hạng, phân loại chợ.

b) Phân cấp công tác quản lý chợ.

c) Quy định trách nhiệm xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát.

d) Quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

đ) Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

e) Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

g) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Công Thương.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: là Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Tổ chức quản lý chợ.

a) Ban Quản lý chợ, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Ban Quản lý dự án cấp xã: là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng.

b) Tổ quản lý chợ: Là đơn vị do Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập hoặc Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ xã, phường thành lập, tự trang trải các chi phí, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng.

c) Đơn vị kinh doanh, quản lý chợ: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II
CÔNG TÁC PHÂN LOẠI CHỢ VÀ PHÂN CẤP CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỢ

Điều 3. Công tác phân hạng, phân loại chợ; công bố phân hạng, phân loại chợ

1. Các chợ được phân hạng, phân loại chợ phải đảm bảo điểm kinh doanh tại chợ có diện tích tối thiểu 3m^2/điểm.

2. Phân loại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP) và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại chợ, thời điểm trước ngày 31/12 của năm trước năm công bố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, chủ đầu tư chợ tiến hành rà soát, đánh giá khi có sự thay đổi về quy mô, tính chất hoạt động, đầu tư xây dựng (xây dựng lại, nâng cấp cải tạo) để làm cơ sở điều chỉnh phân hạng, phân loại chợ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển chợ, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án chợ của cấp có thẩm quyền.

5. Công bố phân hạng, phân loại chợ: thực hiện theo thẩm quyền được phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

Điều 4. Phân cấp công tác quản lý về chợ

1. Sở Công Thương

a) Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ, bao gồm: Quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển và quản lý chợ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động của tất cả các chợ trên địa bàn quản lý (bao gồm hoạt động đầu

tư xây dựng; tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ), bao gồm các nhiệm vụ sau:

a) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã: là Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường.

b) Công bố phân hạng, phân loại chợ theo quy mô, theo nguồn vốn đối với các chợ hoạt động trên địa bàn quản lý. Khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, điều chỉnh hạng chợ (nếu cần thiết). Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ.

c) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản kết cấu hạ tầng thương mại đối với chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 (kể cả chợ đầu mối) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Lập, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ hoạt động trên địa bàn.

đ) Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tất cả các chợ do nhà nước đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý, bao gồm: Điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định của pháp luật.

e) Phê duyệt nội quy chợ.

g) Tiếp nhận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoạt động trên địa bàn.

h) Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển.

i) Quyết định thành lập, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức quản lý đối với chợ do nhà nước đầu tư.

k) Tổ chức thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo quy định phân cấp quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh) về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện việc quản lý, phát triển chợ theo nội dung đã được phân cấp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất các nội dung được phân cấp theo quy định tại Nghị định 60/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ tại chợ được thực hiện theo Luật Giá và quy định pháp luật hiện hành.

2. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

a) Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

- Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân.

- Lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này và gửi thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện niêm yết và phổ biến công khai phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đến tất cả tổ chức, cá nhân hoạt động tại chợ biết thực hiện.

- Ký hợp đồng với thương nhân thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

Tiếp nhận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Rà soát, kiểm tra sự phù hợp của phương án đối với các quy định hiện hành. Trường hợp không thống nhất thì có văn bản gửi Tổ chức quản lý chợ giải trình, sửa đổi, bổ sung, trong đó nêu rõ lý do cụ thể. Nếu không có văn bản gửi Tổ chức quản lý chợ giải trình, sửa đổi, bổ sung thì xem như phương án đã được công nhận chính thức.

3. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ, kể cả xây dựng lại tại vị trí cũ hoặc xây mới do di dời địa điểm thì:

- Tổ chức quản lý chợ tổ chức cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu thương nhân có nhu cầu).

- Số điểm kinh doanh còn lại thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa Tổ chức

quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới.

b) Đối với chợ xây dựng mới

Tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân vào kinh doanh; khuyến khích có chính sách ưu tiên đối với người đăng ký trước nhưng phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

4. Hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh tại chợ

a) Hợp đồng thuê điểm kinh doanh phải được lập bằng văn bản, thể hiện đầy đủ các nội dung về: bên cho thuê, bên thuê, mô tả điểm kinh doanh, giá thuê, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên, thời hạn thuê, điều kiện chấm dứt hợp đồng, giải quyết tranh chấp, các nội dung khác.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm duy trì điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định cho thương nhân trong suốt thời hạn thuê theo quy định tại khoản 2 và khoản 8 Điều 9 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

c) Tổ chức quản lý chợ nghiên cứu áp dụng mẫu cho thuê điểm kinh doanh tại chợ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, quá trình đàm phán hợp đồng của các bên liên quan và các nội dung quy định tại Bộ Luật dân sự để tiến hành ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh tại chợ.

d) Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân sau khi ký hợp đồng thuê, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công năng, không cơi nới, không sử dụng sai quy định.

đ) Trường hợp phát hiện vi phạm quy định về sử dụng điểm kinh doanh, tổ chức quản lý chợ có quyền chấm dứt hợp đồng thuê, thu hồi điểm kinh doanh và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, không cơi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

6. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động, tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Đấu giá điểm kinh doanh tại chợ

1. Phạm vi và nguyên tắc đấu giá: chỉ áp dụng đấu giá thuê điểm kinh doanh khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh, hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh; không thực hiện đấu giá đối với điểm kinh doanh mà hộ kinh doanh tự bỏ vốn xây dựng đã được Tổ chức quản lý chợ đồng ý chấp thuận bằng văn bản.

2. Quy định về đối tượng tham gia đấu giá, mức giá cho thuê, thời gian thuê

điểm kinh doanh:

a) Thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ đều được tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên người đang kinh doanh tại chợ (nếu là chợ cũ xây dựng lại), những người có góp vốn đầu tư xây dựng chợ, hoặc những gia đình mất nhiều diện tích đất nông nghiệp do nhà nước thu hồi làm các dự án công nghiệp khác, gia đình có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, gia đình chính sách. Nội dung ưu tiên được quy định tại từng phương án đấu giá cụ thể cho từng chợ.

b) Tổ chức quản lý chợ xây dựng mức giá khởi điểm cho thuê điểm kinh doanh, gửi hồ sơ về UBND cấp xã chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành/ phòng, ban có liên quan thẩm định phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và phê duyệt.

c) Tổ chức quản lý chợ quy định cụ thể thời gian cho thuê điểm kinh doanh để đưa vào phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, thời gian cho thuê không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại tất cả các chợ trên địa bàn. Thành phần Hội đồng bao gồm: lãnh đạo UBND cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng, Người đứng đầu tổ chức quản lý chợ làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã làm Phó Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo các phòng, ban chức năng là thành viên Hội đồng.

b) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

- Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trình UBND cấp xã phê duyệt. Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; trình tự, thủ tục đấu giá; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại.

- Đến hết hạn đăng ký đấu giá theo quy định, Hội đồng đấu giá công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

- Tiến hành tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được UBND cấp xã phê duyệt, hình thức bỏ phiếu kín cho đến lúc thương nhân trả giá cao nhất. Giá thuê phải trên giá khởi điểm quy định. Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký đấu giá theo quy định thì thương nhân được thuê điểm kinh doanh đó theo giá khởi điểm.

- Công bố công khai kết quả đấu giá điểm kinh doanh tại chợ thực hiện đấu giá.

- Bàn giao kết quả đấu giá điểm kinh doanh cho Người đứng đầu tổ chức quản lý chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân thuê điểm kinh doanh theo phương án sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh đã được UBND cấp xã phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu giá và thương nhân đã nộp đủ tiền thuê theo quy định đấu giá điểm kinh doanh.

Điều 8. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ

Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ được thể hiện trong hợp đồng ký giữa Tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ, đảm bảo nguyên tắc sau:

1. Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo thoả thuận nhưng không vượt quá thời gian sử dụng của công trình hoặc thời hạn được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để đầu tư kinh doanh khai thác chợ; đồng thời, Tổ chức quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân tại chợ.

2. Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý theo hình thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn đơn vị được giao kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo tình hình cụ thể của từng chợ nhưng thời gian thuê một lần không quá 5 (năm) năm.

4. Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê trước khi quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết. Sau khi hợp đồng hết thời hạn thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Đối với chợ trước đây UBND cấp xã, tổ chức quản lý chợ ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh (hoặc cấp các giấy tờ có giá trị tương tự) mà không ghi thời hạn cho thuê hoặc ghi không thời hạn, UBND cấp xã phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện họp tổ chức quản lý chợ, hộ kinh doanh (người ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh), UBND cấp xã và các phòng có liên quan xử lý dứt điểm tình trạng nêu trên (Lưu ý phải kiểm tra kết cấu công trình chợ, thời hạn sử dụng của công trình, việc đảm bảo an toàn cho người dân mua bán tại chợ,… có văn bản kiểm tra và xác nhận của cơ quan chuyên môn về xây dựng); chỉ đạo tổ chức quản lý chợ thực hiện ký lại hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh với thời gian cho thuê điểm kinh doanh hợp lý, phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với chợ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam

Việc xác lập sở hữu toàn dân đối với chợ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục,… theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xóa bỏ dứt điểm các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý.

2. Ban hành Kế hoạch/phương án xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện; đánh giá tác động khi thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; phương án hỗ trợ, giới thiệu địa điểm kinh doanh mới phù hợp quy hoạch. Đối với địa bàn có quy hoạch chợ, ưu tiên giới thiệu bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ.

3. Niêm yết công khai quy hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.

4. Chỉ đạo lực lượng chức năng liên quan xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh buôn bán, làm bãi đỗ, nơi trông giữ xe, bãi tập kết, trung chuyển hàng hóa nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông xung quanh chợ. Phối hợp với lực lượng quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

5. Theo dõi sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn; theo dõi chặt chẽ các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát để kịp thời ngăn chặn.

6. Định kỳ hàng năm *(trước ngày 15/12)* báo cáo kết quả thực hiện việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Chương IV
CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 11. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ áp dụng đối với các chợ thuộc quy hoạch do nhà nước đầu tư, quản lý đã giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chuyển đổi sang mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chợ đã giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Phương thức chuyển đổi

a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Hình thức thực hiện: Đấu giá.

4. Mô hình hoạt động sau chuyển đổi:

a) Tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập có Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Doanh nghiệp thực hiện quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) Hợp tác xã thực hiện quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 12. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phó Ban là Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực, thành viên Ban là Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

a) Xây dựng, trình phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

b) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án.

c) Chỉ đạo triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt.

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được phê duyệt.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 13. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ gồm:

a) Hiện trạng các chợ.

b) Thời gian chuyển đổi.

c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi: Lựa chọn mô hình tại khoản 4 Điều 11 của Quy định này.

d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ: theo khoản 2 Điều 11 của Quy định này.

đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên Cổng thông tin điện tử (nếu có), tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các chợ thực hiện chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết.

Điều 14. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

3. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

a) Đánh giá hiện trạng chợ: Hồ sơ pháp lý về đất đai, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản,…); hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi.

b) Kết quả kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

c) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.

d) Phương án đầu tư chợ và sắp xếp giải quyết lao động.

đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.

e) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan.

f) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh.

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến dự thảo về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công an và các cơ quan liên quan.

b) Công khai lấy ý kiến đồng thuận của thương nhân kinh doanh tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc; đối với các thương nhân phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt.

c) Tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, thương nhân kinh doanh tại chợ (nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu) và hoàn thiện phương án.

d) Sau khi hoàn thiện, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình chợ.

5. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi mô hình quản lý, trên Cổng thông tin điện tử và trụ sở Tổ chức quản lý chợ để các tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 15. Lựa chọn, công nhận doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

Ký hợp đồng thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm các sở, ngành liên quan

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 quy định này;

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành biện pháp và giải pháp huy động, khai thác nguồn lực để phát triển chợ.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức quản lý chợ và thương nhân tại chợ.

đ) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì phối hợp cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá, môi trường, vi phạm đo lường, chất lượng hàng hóa theo quy định.

e) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và hồ sơ đề nghị giao, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

h) Phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu, thực hiện hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

c) Phối hợp với Sở Công Thương có ý kiến đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và hồ sơ đề nghị giao, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

d) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ từ nguồn thu từ khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc ngân sách nhà nước đối với trường hợp thu không đủ bù chi cho bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

đ) Triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ; công tác quản lý tài chính, thu, nộp và sử dụng khoản thu các loại giá dịch vụ tại chợ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

e) Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

3. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng hướng dẫn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Hướng dẫn các nội dung liên quan đến thủ tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng chợ theo quy định pháp luật về xây dựng.

c) Chủ trì cấp giấy phép đấu nối giao thông cho các chợ trên các tuyến đường tỉnh; Hướng dẫn thủ tục đấu nối đối với các chợ trên các tuyến đường do tỉnh quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản. Thực hiện kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành và phân công, phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản. Phối hợp liên ngành trong kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

b) Phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất chợ theo quy định hiện hành.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ và thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

e) Chủ trì thực hiện và hướng dẫn cho các đơn vị đang quản lý, sử dụng đất chợ mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ thực hiện rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ theo quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã, thành lập Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ, bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban quản lý chợ, kế toán chợ theo quy định hiện hành (chợ thuộc sở hữu nhà nước).

b) Chủ trì hướng dẫn chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức làm việc tại Tổ chức quản lý chợ; hướng dẫn giải quyết vướng mắc về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm của Tổ chức quản lý chợ (chợ thuộc sở hữu nhà nước).

c) Chủ trì hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức làm việc tại Tổ chức quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

d) Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách quản lý chợ, cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ.

đ) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trong phạm vi chợ, đối với tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì giải quyết vướng mắc về chế độ, chính sách đối với các cán bộ, công nhân viên, người lao động (ngoài biên chế) làm việc tại Tổ chức quản lý chợ.

6. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung có liên quan đến an toàn thực phẩm tại chợ thuộc lĩnh vực phụ trách.

7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thúc đẩy, gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc và khu phố đi bộ, chợ đêm.

b) Thực hiện công tác quản lý, bảo tồn đối với các chợ đã được xếp hạng di tích, lịch sử, văn hóa theo quy định về di sản văn hóa.

8. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông.

b) Chỉ đạo công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo phân cấp quản lý và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ.

c) Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật hiện hành; Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, trật tự trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hỗ trợ, hướng dẫn việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý chợ.

b) Chỉ đạo đơn vị chức năng thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động của cân đối chứng; kiểm tra công tác đo lường, chất lượng hàng hóa bán tại chợ.

10. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động phát triển và quản lý chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện thẩm quyền quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại Điều 17 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và Điều 17 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp và được giao tại Điều 4 Quy định này.

c) Chủ trì công bố quy hoạch xây dựng chợ, kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư chợ nhằm công khai trong việc kêu gọi đầu tư, sửa chữa nâng cấp, di dời, giải tỏa chợ. Phối hợp với các sở, ngành trong công tác cập nhật, rà soát và điều chỉnh quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn. Chủ trì lập, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Chủ trì thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý; triển khai rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn xã;

đ) Chủ trì bố trí ngân sách địa phương kết hợp với ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình chợ có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định về bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

e) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về phát triển và quản lý chợ, quy định của Nhà nước về thu chi tài chính; quản lý sử dụng đất chợ; giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ theo phân cấp quản lý.

g) Thực hiện quản lý phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường trong phạm vi chợ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

h) Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; chủ trì, rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý báo cáo Sở Tài chính, Sở Công Thương theo quy định.

i) Chủ trì ban hành Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ do ngân sách nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng.

k) Chỉ đạo phòng Kinh tế, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp Tổ chức quản lý chợ đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ. Xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong phạm vi đất chợ, các trường hợp thuê các điểm kinh doanh tại chợ không kinh doanh trong thời gian dài.

l) Chủ trì xây dựng kế hoạch, lộ trình chỉ đạo thực hiện công tác giải tỏa, di dời, xóa bỏ dứt điểm và nghiêm cấm hình thành các tụ điểm kinh doanh tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, hành lang an toàn lưới điện, an ninh trật tự, gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm an toàn thực phẩm.

m) Chỉ đạo Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, kiểm soát, giám sát tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ thực hiện nội quy chợ; hướng dẫn và yêu cầu thương nhân kinh doanh cố định thực hiện niêm yết giá tại điểm kinh doanh và bán đúng giá. Hướng dẫn Ban/ Tổ quản lý chợ về ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, lập phương án sửa chữa, nâng cấp chợ, mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; giám sát, kiểm tra việc vận động thương nhân kinh doanh cố định đóng góp tiền sửa chữa, nâng cấp chợ của Ban/ Tổ quản lý chợ.

n) Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 16 Quy định này.

o) Lưu trữ thông báo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ của Tổ chức quản lý chợ trên địa bàn. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phương án đã thông báo; xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (đối với nội dung vượt thẩm quyền) khi phát hiện hoạt động cơi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

Điều 18. Trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ

a) Chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động quản lý, khai thác chợ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, nội quy chợ và các quy định liên quan theo khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

b) Thực hiện nghiêm túc nội quy chợ, tổ chức khai thác, bảo quản, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường, kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi chợ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý sử dụng đất chợ; giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ theo phân cấp quản lý; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

đ) Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại; rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của chợ cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, Nghị định 139/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

e) Thực hiện báo cáo kết quả đấu giá và tình hình sử dụng điểm kinh doanh cho UBND cấp xã, Sở Công Thương theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

g) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức quản lý chợ hoặc chủ đầu tư kịp thời báo cáo Sở Công Thương, UBND cấp xã để xem xét, giải quyết; UBND cấp xã báo cáo Sở Công Thương hoặc Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

h) Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, thu, nộp và sử dụng khoản thu các loại giá dịch vụ tại chợ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung không quy định trong quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các chợ đã thực hiện giao quản lý (giao không gắn liền với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm quy định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện theo hợp đồng giao quản lý./.

Phụ lục I

MẪU PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC, BỐ TRÍ, SẮP XẾP, SỬ DỤNG ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

…….(1)……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/….	

PHƯƠNG ÁN

Khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ .....(2).....

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ...../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số ……./QĐ-UBND ngày … của … về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án chợ ….;

Căn cứ Quyết định số …./QĐ… ngày … của … về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của ……;

Đơn vị …… thông báo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ ……, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về chợ

- Tên chợ:

- Phân hạng:

- Nguồn vốn đầu tư:

- Địa chỉ chợ:

- Đơn vị kinh doanh, quản lý chợ:

- Tên người liên hệ

- Điện thoại liên hệ/ Điện thoại di động:

- Mã số thuế:

- Số lượng các điểm kinh doanh cố định tại chợ;

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ;

b) Quy định cụ thể giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, giá các

khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ, giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ, giá thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ, giá thu sử dụng nhà vệ sinh, giá thu quảng cáo, giá dịch vụ trông giữ xe tại chợ.

c) Quy định cụ thể về hình thức, thời hạn cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (*Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ)*; Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng.

Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên (có diện tích điểm kinh doanh quy chuẩn tối thiểu là 3m^2/điểm).

Phân định sơ bộ các nhóm ngành nghề kinh doanh theo từng khu vực; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại chợ.

d) Trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của chủ thể quản lý và tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ.

đ) Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải có sự thống nhất với các thương nhân hoặc đại diện tổ, ngành hàng tại chợ trong quá trình lập phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

e) Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, cơi nới sai thiết kế xây dựng; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; Nghiêm cấm việc thương nhân tự ý cơi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được phê duyệt; Điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

g) Biên bản cuộc họp giữa tổ chức quản lý chợ với các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ để thống nhất phương án sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ chính thức (nếu có - đối với chợ xây dựng lại, nâng cấp cải tạo).

h) Quy định khác phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của chợ (nếu có).

i) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh thường xuyên và không thường xuyên tại chợ (có ký tên, đóng dấu) phải phù hợp với mục đích, đặc điểm, điều kiện của chợ và thiết kế xây dựng; bảo đảm tính khoa học, văn minh thương mại, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường; bố trí điểm đặt cân đối chứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng.

Kính đề nghị …….. xem xét, chấp thuận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ …… để làm cơ

sở thực hiện.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- UBND cấp xã…;
- Phòng Kinh tế/ KT,HT&ĐT…..;
- ……..;
- Lưu: ….

Phụ lục II

MẪU HỢP ĐỒNG CHO THUÊ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

…….(1)…… **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/HĐ

HỢP ĐỒNG

Cho thuê điểm kinh doanh tại chợ .....(2).....

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ...../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày …… tháng …. năm 20…., tại: ..…….(2)…… địa chỉ: ……...(3)……...

Chúng tôi gồm

Bên A: (Bên cho thuê điểm kinh doanh) Tên đơn vị .....(1).....

- Đại diện : ..... Chức vụ:
- Địa chỉ : ..... (4)
- Điện thoại : ..... Fax: .....
- Mã số thuế : .....
- Số tài khoản: .....

Bên B: (Bên thuê điểm kinh doanh)

- Đại diện : Ông/Bà ..... Năm sinh: .....
- Số CMTND/ TCC : ……..…. cấp ngày:..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ thường trú : .....
- Địa chỉ liên hệ : .....
- Điện thoại : .....
- Số tài khoản: .....

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh tại chợ ... (2)…, với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý cho Bên B thuê thuê điểm kinh doanh tại chợ ... (2)..., để Bên B sử dụng vào mục đích kinh doanh.

1. Ký hiệu điểm kinh doanh: ..... (5)

2. Ngành hàng kinh doanh: ..... (6)

3. Diện tích: ..... m^2

4. Kết cấu, quy cách, cấp loại điểm kinh doanh: ..... (7)

5. Thời hạn sử dụng: từ ngày ..... đến ngày .....

Điều 2. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Giá thuê điểm kinh doanh (8)

Giá trị tiền thuê trả trước cho: …… năm, với tổng trị giá là: …… đồng.

(ghi bằng chữ:…….. đồng).

a) Tính theo đơn giá hàng tháng là: …… đồng

b) Tính theo đơn giá hàng quý là: …… đồng

c) Tính theo đơn giá hàng năm là: …… đồng

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán (9)

Bên B thanh toán cho bên A làm ..... lần

a) Lần 1: .....

b) Lần 2: .....

c) Lần 3: .....

d) .....

4. Thời điểm chuyển giao quyền sử dụng điểm kinh doanh (10)

Thời điểm chuyển giao quyền sử dụng điểm kinh doanh sau .... ngày, tính từ ngày ký hợp đồng này. Thủ tục giao nhận được thể hiện bằng một biên bản bàn giao giữa hai bên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của hai bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Nhận đủ tiền cho thuê điểm kinh doanh theo mức giá và phương thức thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 2 hợp đồng

b) Yêu cầu Bên B nộp các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (trừ tiền thuê đất).

c) Yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ (điện, nước, điện thoại, khác) tạm ngưng cung cấp dịch vụ nếu Bên B vi phạm Nội quy chợ hoặc không thanh toán các nghĩa vụ tài chính theo thỏa thuận.

d) Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên B sử dụng điểm kinh doanh không đúng mục đích, ngành hàng; hoặc không thanh toán tiền thuê điểm kinh doanh theo thỏa thuận tại Điều 2 hợp đồng; hoặc cố ý làm tài sản thuê bị hư hỏng nghiêm trọng hoặc trong thời gian quá 6 (sáu) tháng liên tục kể từ ngày nhận điểm kinh doanh nhưng không tổ chức kinh doanh.

đ) Chuyển giao điểm kinh doanh với chất lượng đảm bảo cho Bên B theo thỏa thuận tại Điều 2 hợp đồng.

e) Được lấy lại điểm kinh doanh khi hết thời hạn theo hợp đồng mà hai bên không gia hạn tiếp.

g) Bảo đảm cho Bên A sử dụng ổn định điểm kinh doanh trong thời hạn thuê.

h) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa lớn chợ theo định kỳ.

i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Nhận điểm kinh doanh theo đúng thoả thuận.

b) Được sang nhượng quyền sử dụng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh với thời hạn nằm trong thời hạn hợp đồng, nếu được Bên A đồng ý.

c) Được tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thoả thuận với bên cho thuê, trong trường hợp thay đổi chủ đầu tư chợ.

d) Được ưu tiên ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh tiếp khi hợp đồng thuê hết hiệu lực.

đ) Được sử dụng quyền sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định.

e) Thanh toán tiền thuê điểm kinh doanh theo mức giá và phương thức thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 2 hợp đồng

g) Sử dụng đúng chức năng, mục đích của điểm kinh doanh đã thoả thuận.

h) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (trừ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất).

i) Khi thay đổi kết cấu của điểm kinh doanh phải được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản trước khi thực hiện.

k) Trong quá trình sử dụng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và sửa chữa nhỏ điểm kinh doanh. Thực hiện sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra hoặc phải bồi thường.

l) Trả lại điểm kinh doanh cho Bên A khi hết thời hạn mà không có nhu cầu gia hạn tiếp.

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có giá trị ngay sau khi ký, Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng đã ký.

2. Mọi tranh chấp hai bên sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Tòa án nhân dân ....(11).... giải quyết.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, sau khi thực hiện xong hợp đồng mà hai Bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng mặc nhiên được xem đã thanh lý.

4. Hợp đồng được lập thành 04 bản. Mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN THUÊ ĐIỂM KINH DOANH	**BÊN CHO THUÊ ĐIỂM KINH DOANH**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ (12)

V/v sang nhượng quyền sử dụng điểm kinh doanh
hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh

"Ghi nội dung thay đổi"
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN
GHI MẪU HỢP ĐỒNG CHO THUÊ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Trong quá trình đàm phán hợp đồng các bên có quyền đưa thêm các nội dung cần thiết vào hợp đồng hoặc lược bỏ bớt, nhưng phải đảm bảo đủ các nội dung cần thiết theo quy định của Bộ Luật Dân sự về ký kết hợp đồng thuê tài sản được quy định tại Mục 7 Chương XV.

- Trường hợp cho thuê quầy hoặc sạp hoặc ki-ốt thì cụm từ "thuê điểm kinh doanh" có thể được sửa lại là "thuê quầy" hoặc "thuê ki-ốt" hoặc "thuê sạp".

- Các trường hợp bán hoặc cho thuê nhà phố chợ (trong dự án chợ và phố chợ) thì không thuộc nội dung điều chỉnh của mẫu hợp đồng này.

Chú thích một số nội dung ghi tại hợp đồng

(1) Ghi tên Tổ chức quản lý chợ Bên cho thuê điểm kinh doanh

(2) Ghi tên chợ (tên riêng hoặc tên theo địa danh xã, phường,..…)

(3) Ghi cụ thể địa chỉ của chợ (ghi đầy đủ thông tin xã, phường, tỉnh)

(4) Địa chỉ trụ sở văn phòng chính của Tổ chức quản lý chợ Bên cho thuê điểm kinh doanh hoặc địa chỉ chi nhánh trực tiếp quản lý khai thác chợ

(5) Ghi ký hiệu điểm kinh doanh đúng theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt

(6) Ghi cụ thể ngành hàng kinh doanh

(7) Ghi loại sạp do Tổ chức quản lý chợ Bên cho thuê điểm kinh doanh quy ước khi công bố như: ki-ốt, sạp, … hoặc loại 1, 2, 3,…. hoặc loại A, B, C,…..hoặc loại đặc biệt, loại trung bình,…..

(8) Mức giá cho thuê theo tháng, quý, năm, nhiều năm

(9) Thời hạn thanh toán do hai Bên tự thỏa thuận

(10) Thời điểm chuyển giao quyền sử dụng điểm kinh doanh do hai Bên tự thỏa thuận

(11) Chọn Tòa án nhân dân nơi giải quyết tranh chấp

(12) Nội dung này do hai bên thoả thuận, nếu quy định hợp đồng được quyền sang nhượng quyền sử dụng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh. Trường hợp hợp đồng không được quyền sang nhượng hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh thì bỏ nội dung này./.